

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NA RÌ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày 29-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Ngọc Huấn.

Ông Lý Văn Thâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Tạ Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà Hứa Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST-HS, ngày 10 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nông Thị L (tên gọi khác: Nông Thị Th); sinh ngày 01/01/1985; tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ nhân dân G, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Học lớp xóa mù chữ; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn S và bà Nông Thị N; có chồng là Nông Văn V (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2022 đến ngày 09/11/2022 được trả tự do. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:

+ Anh Lục Văn Th, sinh năm 1991, trú tại: thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, (vắng mặt).

+ Anh Nông Xuân Ng, sinh năm 1990, trú tại: thôn Kh, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, (vắng mặt).

+ Chị Đặng Thị N, sinh năm 1983, trú tại: Nông Xuân Ng, (vắng mặt).

+ Chị Lý Thị H, sinh năm 1979, trú tại: xóm Hồng Quang 1, xã Hưng Đạo, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, (vắng mặt).

+ Chị Lý Thị H1, sinh năm 1983. Nơi ĐKHKTT: thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ở hiện nay: Tổ 2, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 40 phút ngày 30/10/2022 tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành kiểm tra quán Karaoke Tiên Đạt tại tổ nhân Giả Dià, thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn do Nông Thị L quản lý. Tổ công tác phát hiện hai cặp nam nữ đang có hành vi mua bán dâm tại khu vực quán Karaoke trong đó: Tại phòng ngủ bên trái hướng từ cổng vào, dạng nhà cấp 4 có một cặp nam nữ đang quan hệ tình dục là Lục Văn Th và Đặng Thị N, tại nơi các đối tượng quan hệ tình dục phát hiện 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu OPPO; 01 chiếc điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu OPPO, bên trong ốp chiếc điện thoại có số tiền 320.000đ (ba trăm hai mươi nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh; 01 chiếc bao cao su chưa qua sử dụng; trên nền nhà phát hiện 01 vỏ bao cao su một mặt màu trắng, một mặt màu vàng đã bị xé rách.

Tại tầng 2 phòng ngủ thứ 2 từ trái sang phải, phát hiện 1 cặp nam nữ trên người không mặc quần áo, đang chuẩn bị quan hệ tình dục là Lý Thị H và Nông Xuân Ng. Trên giường nơi các đối tượng nằm phát hiện 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám, bên trong ốp chiếc điện thoại có 01 thẻ ATM N hàng AGRIBANK mang tên LÝ THỊ H và số tiền 10.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, bên trong ốp của chiếc điện thoại có số tiền 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng đồng; Lý Thị H tự nguyện giao nộp số tiền 800.000đ và 02 bao cao su chưa qua sử dụng.

Cùng ngày 30/10/2022 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở và các công trình phụ cận khác có liên quan của Nông Thị L tại khuôn viên quán Karaoke Tiên Đạt đã phát hiện tạm giữ các đồ vật tài sản sau:

- 01 (một) quyển sổ có dòng kẻ ngang nhãn hiệu Campus loại 120 trang;
- 01 (một) sổ quản lý kinh doanh dịch vụ vũ trường, karaoke và dịch vụ xoa bóp, mẫu ĐK20 ban hành kèm theo thông tư số: 42/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 13E8100599, tên hộ kinh doanh Nông Thị L, đăng ký lần đầu ngày 12/8/2015;
- 01 (một) giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự, số 13E8100599/GCN, cấp ngày 20/11/2017, nơi cấp Công an huyện Na Rì;
- 01 (một) giấy phép kinh doanh Karaoke số 23/GP-UBND, cấp ngày 18/11/2016, nơi cấp: UBND huyện Na Rì;
- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, số 1948/QĐ-UBND, ngày 07/8/2017, nơi cấp UBND huyện Na Rì;

- 01 (một) thẻ ATM của N hàng bưu điện Liên Việt, số 9704490430426995, họ tên Nông Thị L;

- 01 (một) thẻ căn cước công dân số 004185008378 mang tên Nông Thị L;

- 09 (chín) giấy xác nhận gửi tiền tiết kiệm online của N hàng Bưu điện Liên Việt, người gửi: NÔNG THỊ L.

Tại phòng ở dạng nhà cấp 4 bên trái cổng vào phát hiện tạm giữ 28 (hai mươi tám) chiếc bao cao su nhãn hiệu Water Etolus chưa qua sử dụng.

Tại phòng ở thứ 2 trên tầng 2 phát hiện tạm giữ:

- 01 (một) căn cước công dân số 006179000147 mang tên Lý Thị H;

- 64 (sáu mươi bốn) chiếc bao cao su nhãn hiệu Water Etolus chưa qua sử dụng.

Tạm giữ trên người Nông Thị L những đồ vật, tài sản gồm:

- Số tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG đã cũ đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định: Nông Thị L kinh doanh quán hát Karaoke lấy tên quán là “TIẾN ĐẠT” tại tổ nhân dân G, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Tại quán Karaoke Tiến Đạt có 01 phòng dạng nhà cấp 4 riêng lẻ giáp với cổng ra vào L cho Đặng Thị N thuê, cách phòng của N thuê khoảng 20 mét là ngôi nhà xây bên trên là gác mái thuộc tầng 2 thì Nông Thị L ở 01 phòng dưới tầng 1, liền kề với phòng ở của L là 02 phòng hát karaoke, phía trên là gác mái thuộc tầng 2 (có lối đi riêng) có ba phòng ở, phòng thứ nhất không cho ai thuê, phòng thứ 2 lúc đầu cho Hoàng Thị M (tên gọi khác là Mây), sinh năm 1986, trú tại thôn Cao Lạng, xã Ia Lâu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai thuê ở từ khoảng cuối tháng 9/2022, sau đó M đi về thì từ tối ngày 20/10/2022 có Lý Thị H (tên gọi khác là Ngọc) và Lý Thị H1 (tên gọi khác là Thủy) đến thuê tại phòng thứ 2 tầng 2. Về sau Hoàng Thị M có quay lại quán của L nhưng do phòng của M thuê trước đó L đã cho H và H1 thuê nên M chuyển xuống ở cùng phòng với L, từ khi chuyển xuống ở chung phòng với L thì M giúp L trông con nên L không yêu cầu M phải trả tiền thuê phòng nữa. Bản thân L từng là gái bán dâm và có mối quan hệ quen biết, biết rõ H, N, M là gái bán dâm, còn H1 thì L không biết rõ có phải gái bán dâm hay không, nhưng L vẫn đồng ý cho những người này thuê phòng. Đối với Đặng Thị N thì L có làm hợp đồng cho thuê phòng nhưng hiện nay không còn tìm thấy, đối với Lý Thị H, Lý Thị H1 và Hoàng Thị M thì L không làm hợp đồng cho thuê phòng nhưng đều thỏa thuận chung là tính tiền cho thuê phòng theo ngày, ai ở nhà L ngày nào thì trả tiền thuê phòng ngày đấy, mỗi ngày 50.000đ/01 người (bao gồm cả chi phí điện, nước), ngày nào không ở thì N, H, H1, M không phải trả tiền thuê phòng cho L. Ngoài việc cho thuê phòng, L còn thỏa thuận với N, H, M, H1 là L thuê những người này rót bia, rượu và hát cùng khách đến hát tại quán karaoke Tiến Đạt và L trả cho mỗi nhân viên số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) trên 01 (một) giờ hát cùng khách. Số tiền để trả tiền thuê phòng cho L mỗi ngày là 50.000 đồng sẽ được H, H1, N, M trích từ tiền bán dâm cho khách hoặc tiền được thuê hát cùng khách để trả cho L.

Khoảng 15 giờ chiều ngày 30/10/2022, L đang bế con tại chòi làm bằng kim loại ở trong khuôn viên quán karaoke Tiến Đạt thì có anh Lục Văn Th và anh Nông Xuân Ng đến vào chòi ngồi, gọi nước uống và ngồi nói chuyện cùng L. Trong lúc ngồi uống nước thì Thuyên hỏi “mấy đứa kia đâu” thì L hiểu “mấy đứa

kia” là những người đang thuê nhà của L nên L trả lời “có ai đâu, một đứa thì nằm ở trong kia, một đứa đang hát còn một đứa đi đâu rồi ấy”. L và Thuyền nói chuyện được một lúc thì Lý Thị H đi từ ngoài cổng vào, Thuyền gọi H vào ngồi uống nước, khoảng 20 phút sau thì Đặng Thị N từ trong phòng trọ của N ra ngồi uống nước cùng Thuyền, Nguyên, L và H. Nói chuyện được một lúc thì Thuyền hỏi L “cái đứa kia đâu rồi”, L nói “mày hỏi đứa nào”, Thuyền nói “không biết tên”, L trả lời “không còn ai đâu, còn hai người này đây”. Ngồi thêm một lúc nữa Thuyền lại nói “đi làm phát đi” thì L hiểu là đi thực hiện hành vi mua bán dâm và L nói “đi thì đi với tao”, Thuyền nói “không, sợ ông chủ lắm”, L trả lời “tao không có ông chủ đâu”, Thuyền nói “Vội lắm, xe gỗ bốc sắp xong rồi, 20 ngày không được gặp vợ rồi phải đi chơi một tí thôi”. Một lúc sau Thuyền nói với N “đi chơi đi” thì cả L, H, N đều hiểu là Thuyền muốn mua dâm, N hỏi “đi cả hai à”, Thuyền trả lời “chả nhẽ đi một người”, Thuyền hỏi tiếp “đi chơi là bao nhiêu tiền” thì H có trả lời “trước đi như thế nào thì giờ đi như thế”. Do trước đó Thuyền đã đến quán Karaoke Tiến Đạt và được mua dâm với Hoàng Thị M là nhân viên của L nên tất cả đều hiểu số tiền mua dâm là 350.000 đồng/01 lượt mua dâm. Thuyền hỏi “hai người là bảy trăm nghìn đồng à”, rồi lấy ra số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) (trong đó có 350.000đ là tiền của Thuyền, còn 350.000đ là tiền của Nguyên đã đưa trước cho Thuyền trước khi đến quán Tiến Đạt để Thuyền trả tiền mua dâm chung cho cả Thuyền và Nguyên, gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn đồng), 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) đưa cho L nhưng L không cầm và nói “vẫn như cũ không liên quan đâu” (L nói với Thuyền vẫn như cũ là do trước đây Thuyền đã đến quán của L, Thuyền đưa tiền cho L nhiều lần nhưng L không nhận tiền), nên Thuyền đưa tiền cho H, do không có tiền lẻ nên H cầm tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và H đưa cho N cầm tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và “nói không có tiền lẻ, tý xong thì đưa nốt” ý là sau khi thực hiện hành vi mua bán dâm xong thì H sẽ đổi tiền lẻ đưa nốt cho N số tiền 150.000đ. Lúc này L nói với N và H “Đi thì đi, hai thằng này nó không chịu đi nhà nghỉ đâu”. Ý là Thuyền và Nguyên chỉ thực hiện hành vi mua bán dâm với nhân viên của L trong khuôn viên quán karaoke Tiến Đạt, không chịu ra nhà nghỉ. Sau khi cầm tiền của Thuyền thì N nói “ai đi với em thì vào đây” rồi đứng dậy đi về phòng của N ở bên trái từ cổng vào, Thuyền đứng dậy đi theo N, lúc này thì L cũng đứng dậy bế con đi vào trong nhà. Sau đó H và Nguyên cũng đứng dậy đi về phía phòng của H thuê ở trên gác mái thuộc tầng 2 phía trên phòng hát karaoke để thực hiện hành vi mua bán dâm. L chứng kiến toàn bộ sự việc Thuyền, Nguyên hỏi mua dâm, Thuyền đưa tiền cho H, rồi H đưa lại tiền cho N, nhìn thấy N và Thuyền đi vào phòng của N thuê của L ở gần cổng vào để thực hiện hành vi mua bán dâm còn H cùng Nguyên thì L không trực tiếp nhìn thấy đi về phía nào nhưng L vẫn biết được là H và Nguyên sẽ thực hiện hành vi mua bán dâm trong khuôn viên quán Karaoke Tiến Đạt. Sau khi vào phòng, Thuyền và N đang thực hiện quan hệ tình dục, H và Nguyên đang chuẩn bị quan hệ tình dục thì bị Cơ quan Công an vào kiểm tra phát hiện lập biên bản sự việc, thu giữ những đồ vật tài liệu liên quan để phục vụ điều tra. Ngày 30/10/2022 Lý Thị H và Đặng Thị N chưa kịp trả tiền thuê phòng cho L thì bị Công an kiểm tra lập biên bản. Do ngày 30/10/2022 chưa có khách đến thuê hát cùng nên nếu không bị Công an phát hiện thì Lý Thị H và Đặng Thị N mỗi người sẽ trích số

tiền 50.000đ từ tiền bán dâm cho Nguyễn và Thuyền để trả tiền thuê phòng theo ngày cho Nông Thị L.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà Nông Thị L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do bị cáo hám lợi, hiểu biết pháp luật hạn chế nên đã thực hiện hành vi chứa mại dâm vào ngày 30/10/2022. Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương với mức án nhẹ nhất vì hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn, ly hôn chồng, hiện là mẹ đơn thân nuôi 02 con và con nhỏ hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi.

Về vật chứng của vụ án bao gồm:

* Các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp:

- *Trả lại cho Nông Thị L:*

+ 01 Căn cước công dân số 004185008378 mang tên Nông Thị L;

+ 01 thẻ ATM của N hàng bưu điện Liên Việt, số 9704490430426992;

+ 09 (chín) giấy xác nhận gửi tiền tiết kiệm online của N hàng Bưu điện Liên Việt, người gửi: NÔNG THỊ L;

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 13E8100599, tên hộ kinh doanh Nông Thị L, đăng ký lần đầu ngày 12/8/2015;

+ Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự, số 13E8100599/GCN, cấp ngày 20/11/2017/8/2017, nơi cấp Công an huyện Na Rì;

+ Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, số 1948/QĐ-UBND, ngày 07/8/2017, nơi cấp UBND huyện Na Rì;

+ 01 (một) giấy phép kinh doanh Karaoke số 23/GP-UBND, cấp ngày 18/11/2016, nơi cấp: UBND huyện Na Rì;

+ 01 (một) sổ quản lý kinh doanh dịch vụ vũ trường, karaoke và dịch vụ xoa bóp, mẫu ĐK20 ban hành kèm theo thông tư số: 42/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017;

+ 01 (một) quyển sổ có dòng kẻ ngang nhãn hiệu Campus loại 120 trang.

- *Trả lại cho Lý Thị H1:*

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno5;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đồng;

- *Trả lại cho Đặng Thị N:*

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng;

+ số tiền 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng).

- *Trả lại cho Lục Văn Th:* 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh.

- *Trả lại cho Lý Thị H:*

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xám;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám;

+ Số tiền 10.000đ tạm giữ của Lý Thị H;

+ Số tiền 550.000đ tạm giữ của Lý Thị H;

+ Số tiền 300.000đ tạm giữ của Lý Thị H;

+ 01 (một) thẻ ATM của N hàng Agribank mang tên Lý Thị H.

* Các vật chứng hiện đang tạm giữ và được bảo quản theo quy định gồm:

- 92 (chín mươi hai) chiếc bao cao su chưa qua sử dụng nhãn hiệu WaterElotus màu vàng;
- 02 (hai) chiếc bao cao su chưa qua sử dụng nhãn hiệu WaterElotus màu vàng được niêm phong trong 01 (một) phong bì kí hiệu “H30”;
- 01 (một) chiếc bao cao su chưa qua sử dụng nhãn hiệu WaterElotus màu vàng được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu “P2”;
- 01 (một) chiếc bao cao su đã qua sử dụng và 01 (một) vỏ bao cao su nhãn hiệu WaterElotus màu vàng, được niêm phong trong 01 (một) phong bì kí hiệu “P1”;
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI1: 352123115324695; IMEI2: 352124114074695;
- Số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tạm giữ của Lý Thị H được niêm phong trong 01 túi có mã số PS3 2023333;
- Số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tạm giữ của Đặng Thị N được niêm phong trong 01 túi mã số PS3 2023332;
- Số tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) tạm giữ của Nông Thị L.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-NR ngày 09/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn truy tố Nông Thị L về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng. Đề nghị HĐXX Tuyên bố bị cáo Nông Thị L (tên gọi khác: Nông Thị Th) phạm “Tội chứa mại dâm”. Áp dụng khoản 1, 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 15 đến 20 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 40 tháng; Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nông Thị L từ 10.000.000,đ đến 15.000.000,đ để sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 92 (chín mươi hai) chiếc bao cao su chưa qua sử dụng nhãn hiệu WaterElotus màu vàng; 02 (hai) chiếc bao cao su chưa qua sử dụng nhãn hiệu WaterElotus màu vàng được 01 (một) phong bì kí hiệu “H30”; 01 (một) chiếc bao cao su chưa qua sử dụng nhãn hiệu WaterElotus màu vàng được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu “P2”; 01 (một) chiếc bao cao su đã qua sử dụng và 01 (một) vỏ bao cao su nhãn hiệu WaterElotus màu vàng, được niêm phong trong 01 (một) phong bì kí hiệu “P1”.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000,đ (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Lý Thị H và số tiền 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Đặng Thị N.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI1: 352123115324695; IMEI2: 352124114074695 của bị cáo L.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng: Anh Lục Văn Th, anh Nông Xuân Ng, chị Đặng Thị N, chị Lý Thị H, chị Lý Thị H1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt, không ai có yêu cầu, ý kiến gì đối với bị cáo. Chị H có ý kiến đối với số tiền 500.000,đ đang bị tạm giữ liên quan đến hành vi bán dâm của chị H đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Chị N có ý kiến đối với số tiền 200.000,đ đang bị tạm giữ liên quan đến hành vi bán dâm của chị N đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về việc làm của mình, do thiếu hiểu biết mới để cho người bán dâm thực hiện hành vi bán dâm tại phòng ở thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình, bị cáo là mẹ đơn thân đang nuôi 02 con, trong đó có 01 cháu chưa đủ 36 tháng tuổi. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Na Rì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ, đúng quy định của pháp luật.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng Anh Lục Văn Th, anh Nông Xuân Ng, chị Đặng Thị N, chị Lý Thị H, chị Lý Thị H1 đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ, trong đơn xin xét xử vắng mặt họ không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Căn cứ Điều 292, 293 BLTTHS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2]. *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:*

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: Bị cáo Nông Thị L (tên gọi khác: Nông Thị Th) trực tiếp quản lý quán Karaoke Tiến Đạt, địa chỉ: Tổ nhân dân G, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 30/10/2022, Nông Thị L mặc dù biết nhưng đã để mặc, thể hiện sự đồng ý cho hai gái bán dâm là Đặng Thị N và Lý Thị H thực hiện hành vi bán dâm cho người mua dâm tại 02 phòng ở thuộc quyền sở hữu, quản lý của L đang cho N và H thuê. Cụ thể, tại 01 phòng

dạng nhà cấp 4 riêng lẻ giáp với cổng ra vào Đặng Thị N bán dâm cho Lục Văn Th; tại 01 phòng thứ 2 ở trên gác mái thuộc tầng 2 của ngôi nhà xây Lý Thị H bán dâm cho Nông Xuân Ng. Mục đích chứa mại dâm của bị cáo là để thu tiền phòng của các gái bán dâm, mỗi ngày là 50.000,đ. Ngày 30/10/2022 L chưa kịp thu tiền phòng của N và H thì đã bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng, các tài liệu khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

[3]. *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi nêu trên của bị cáo Nông Thị L là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo chứa mại dâm với lỗi cố ý nhằm mục đích thu lợi bất chính, đã xâm phạm đến đạo đức truyền thống, nếp sống văn minh và thuần phong mỹ tục của dân tộc, làm gia tăng tệ nạn, gây mất an ninh trật tự và dễ gây ra các bệnh lây truyền trong xã hội. Do đó, việc truy tố và xét xử bị cáo là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội và cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4]. *Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

- Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bác ruột là ông Lý Văn S1 là liệt sĩ, bố đẻ của bị cáo là ông Lý Văn S là người trực tiếp thờ cúng Liệt sĩ ông Lý Văn S1. Do đó, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:*

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, căn cứ vào các quy định của pháp luật: HĐXX xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp (Học lớp xóa mù chữ), hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn, bị cáo đã ly hôn, sống một mình và hiện đang là mẹ đơn thân nuôi 02 con, trong đó có 01 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Do vậy, HĐXX xét thấy bị cáo có đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, không cần phải áp dụng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với chính sách nhân đạo của Nhà nước, đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, đồng thời vẫn đảm bảo được tính giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích hưởng lợi bất chính, bị cáo tài sản đảm bảo điều kiện thi hành án. Do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 327 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6]. *Về vật chứng trong vụ án:*

- Đối với 92 (chín mươi hai) chiếc bao cao su chưa qua sử dụng nhãn hiệu WaterElotus màu vàng; 02 (hai) chiếc bao cao su chưa qua sử dụng nhãn hiệu WaterElotus màu vàng được 01 (một) phong bì kí hiệu “H30”; 01 (một) chiếc bao cao su chưa qua sử dụng nhãn hiệu WaterElotus màu vàng được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu “P2”; 01 (một) chiếc bao cao su đã qua sử dụng và 01 (một) vỏ bao cao su nhãn hiệu WaterElotus màu vàng, được niêm phong trong 01 (một) phong bì kí hiệu “P1” những người liên quan không yêu cầu trả lại, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) tạm giữ của Nông Thị L, số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI1: 352123115324695; IMEI2: 352124114074695 của Nông Thị L, bị cáo không sử dụng liên lạc vào việc phạm tội nhưng xét thấy cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Đối với số tiền 500.000,đ (năm trăm nghìn đồng) tạm giữ của Lý Thị H, đây là số tiền do H có được từ việc bán dâm mà có, do vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) tạm giữ của Đặng Thị N, đây là số tiền do N có được từ việc bán dâm mà có, do vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7]. *Về các vấn đề khác:*

- Đối với Hoàng Thị M, quá trình điều tra khai vào ngày 02/10/2022, M được bán dâm cho Lục Văn Th; Ngày 06/10/2022, M được bán dâm cho Nông Xuân Ng. Hai lần bán dâm này đều diễn ra ở bên ngoài quán karaoke Tiến Đạt và không có ai môi giới, cả M, Thuyền, Nguyễn đều không nhớ đã thực hiện hành vi mua bán dâm ở vị trí nào. Công an huyện Na Rì đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Thị M về hành vi bán dâm theo quy định.

- Đối với Lý Thị H khai, H được bán dâm cho 01 người khách nam không biết tên, không nhớ mặt vào ngày 27/10/2022 tại một nhà nghỉ ở huyện Na Rì nhưng hiện nay không nhớ nhà nghỉ nào; Đặng Thị N khai nhận trước ngày 30/10/2022 N được bán dâm cho một số khách nam không biết họ tên, địa chỉ ở ngoài khu vực đồi vắng, không nằm trong khuôn viên quán Karaoke Tiến Đạt do Nông Thị L quản lý, các lần bán dâm này đều do H, N tự liên hệ mua bán dâm với khách, không có ai môi giới. Công an huyện Na Rì đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lý Thị H và Đặng Thị N về hành vi bán dâm theo quy định, còn những người khách nam đã mua dâm với H và N trước ngày 30/10/2022 thì không rõ họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở để xem xét, xử lý.

- Đối với Lục Văn Th, Nông Xuân Ng là những người mua dâm với Đặng Thị N, Lý Thị H và Hoàng Thị M, Công an huyện Na Rì đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thuyền và Nguyễn theo quy định.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Thị L (tên gọi khác: Nông Thị Th) phạm tội “Chứa mại dâm”.

- Xử phạt Nông Thị L 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo."

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự".

(Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 31/10/2022 đến ngày 09/11/2022)

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 10.000.000,đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 92 (chín mươi hai) chiếc bao cao su chưa qua sử dụng nhãn hiệu WaterElotus màu vàng; 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu “H30” bên trong có 02 (hai) chiếc bao cao su chưa qua sử dụng nhãn hiệu WaterElotus màu vàng; 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu “P2” bên trong có 01 (một) chiếc bao cao su chưa qua sử dụng nhãn hiệu WaterElotus màu vàng; 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu “P1” bên trong có 01 (một) chiếc bao cao su đã qua sử dụng và 01 (một) vỏ bao cao su nhãn hiệu WaterElotus màu vàng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000,đ (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Lý Thị H và số tiền 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Đặng Thị N.

- Tạm giữ số tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI1: 352123115324695; IMEI2: 352124114074695 của bị cáo Nông Thị L để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo các biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Na Rì và Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Rì ngày 18/5/2023)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Nông Thị L phải chịu 200.000,^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Na Rì;
- Công an huyện Na Rì;
- Chi cục THADS huyện Na Rì;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Võ Thanh Bình